

Bản án số: 78/2024/HS-ST

Ngày: 07/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Kiên

Ông Lê Văn Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà: Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 18/7/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 24/7/2024, đối với:

Bị cáo: **Phạm Ngọc L**, sinh năm 2000, tại: thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Giới tính: Nam. Trú tại: Tổ dân phố K, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1972; Con bà: Trần Thị Q, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh: Đào Văn H, sinh năm 2000.

HKTT: TDP N, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2/Anh: Đỗ Thành C, sinh năm 1999.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số A D, phường T, quận T, TP Hồ Chí Minh.

3/Anh: Nguyễn Văn M, sinh năm 2001.

Trú tại: thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4/Anh: Phạm Văn K, sinh năm 1996.

Trú tại: Đ, K, phường L, Tp H, tỉnh Hưng Yên.

5/Anh: Lê Văn L1, sinh năm 1973.
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi của Phạm Ngọc L.

Phạm Ngọc L, sinh năm 2000, HKTT: TDP K, phường P, TX. M, tỉnh Hưng Yên là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Khoảng tháng 11/2023, L tìm hiểu trên mạng xã hội Telegram biết nhiều người cần mua dữ liệu thông tin cá nhân của người khác (thông tin cá nhân gồm: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ; số CCCD; số điện thoại...) để sử dụng vào mục đích kinh doanh, bán hàng... nên L đã nảy sinh ý định tìm kiếm nguồn thông tin cá nhân trên mạng để bán cho người khác.

Để có nguồn dữ liệu thông tin cá nhân của người khác bán cho người mua: Ngày 28/11/2023, L nhờ Đào Văn H, sinh năm 2000, HKTT: phường P, TX. M, tỉnh Hưng Yên liên hệ với tài khoản T1 “LX” do Đỗ Thành C, sinh năm 1999, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là người sử dụng mua hộ 500 dữ liệu thông tin cá nhân (data) với số tiền 250.000đồng. Từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, L sử dụng tài khoản T1 “@2000phamngoclong” liên hệ với tài khoản T1 “LX” 04 lần mua với tổng số 34.500 dữ liệu thông tin cá nhân bằng tổng số tiền 8.850.000đồng. Cụ thể vào các ngày: Ngày 14/12/2023 mua 1.500 data với tổng số tiền 750.000đồng; ngày 30/12/2023 mua 3000 data với tổng số tiền 900.000đồng; ngày 03/01/2024 mua 2 lần tương ứng 30.000 data với tổng số tiền 7.200.000đồng.

Tổng số 05 lần L mua dữ liệu thông tin cá nhân của người khác với số tiền 9.100.000đồng. Khi mua dữ liệu thông tin cá nhân, L sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 3860125129999 đứng tên Phạm Ngọc L để chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng V số 22810061999 đứng tên Đỗ Thành C.

Sau khi có dữ liệu thông tin cá nhân, L lập, sử dụng 02 tài khoản Telegram “@2000pnl” và “TH” để bán thông tin dữ liệu cá nhân với tổng số tiền 60.400.000đồng, cụ thể vào các ngày: 28/11/2023; 04/12/2023; 03/01/2024; 04/01/2024 và ngày 05/01/2024, L bán dữ liệu thông tin cá nhân cho Nguyễn Văn M, sinh năm 2001 ở xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên với tổng số 46.000 dữ liệu thông tin cá nhân bằng số tiền 45.000.000đồng; Ngày 30/12/2023 và 03/01/2024, L bán dữ liệu thông tin cá nhân cho Phạm Văn K, sinh năm 1996, ở phường L, TP ., tỉnh Hưng Yên với tổng số: 14.000 dữ liệu thông tin cá nhân bằng số tiền 13.900.000đồng; Ngày 09/12/2023, L bán dữ liệu thông tin cá nhân cho Lê Văn L1, sinh năm 1973, ở xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên 1.000 dữ liệu thông tin cá nhân bằng số tiền 1.500.000đồng. L sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 số 3860125129999 của L; tài khoản ngân hàng V số 0356119115 của Đào Văn H; tài khoản Ngân hàng V1 số 0821000175132 của Trần Thị Bích Đ (là bạn

gái của L) để nhận tiền từ khách hàng mua dữ liệu thông tin cá nhân. Như vậy, Phạm Ngọc L được hưởng lợi số tiền từ hành vi mua, bán dữ liệu thông tin cá nhân là: 60.400.000đồng - 9.100.000đồng = 51.300.000đồng.

Từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2024, L có hành vi mua 8.000 sim Vietnammobile của Vương Trọng P, sinh năm 2003, ở TDP N, phường P, TX. M, tỉnh Hưng Yên với giá 12.000đồng/sim để lập các tài khoản Zalo “ảo” bán cho khách với giá 40.000đồng/zalo “ngâm” (là tài khoản zalo được lập từ 01 - 03 ngày); 180.000đồng đến 200.000đồng/zalo “cổ” (là tài khoản zalo được lập 01 tháng trở lên) và 200.000 đồng/tài khoản facebook. Quá trình điều tra, L khai nhận đã bán được khoảng 3.000 tài khoản zalo “ảo”; 15 tài khoản facebook “ảo” để hưởng lợi số tiền khoảng: 70.000.000đồng.

Ngoài việc bán dữ liệu thông tin cá nhân và tài khoản zalo, facebook “ảo” qua mạng internet, ngày 03/01/2024, L bán cho Nguyễn Văn M, sinh năm 2000, trú tại: thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên 05 hình ảnh căn cước công dân của 05 người có thông tin, địa chỉ tại tỉnh Hà Nam, gồm: Nguyễn Đình L2, sinh ngày 14/9/2000, ở A, B, Hà Nam; Kiều Văn T2, sinh ngày 05/10/2000, ở A, B, Hà Nam; Phạm Khánh T3, sinh ngày 11/12/2001, ở A, B, Hà Nam; Nguyễn Văn M1, sinh ngày 03/7/2000, ở A, B, Hà Nam và Nguyễn Văn M1, sinh ngày 20/10/2000, ở B, B, Hà Nam để hưởng lợi số tiền 250.000đồng. Phạm Ngọc L xác định, những thông tin, dữ liệu: số thẻ CCCD; thông tin họ, tên, quê quán của 05 hình ảnh CCCD là do L tự nghĩ ra (thông tin cá nhân của 05 người trên 05 thẻ CCCD là không có thật), hình ảnh mặt người trên 05 thẻ CCCD cùng là khuôn mặt của một nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ và được chỉnh sửa trên phần mềm photoshop trong điện thoại của L. Tiến hành xác minh tại Phòng QLHC về TTXH - Công an tỉnh H xác định không có thông tin của 05 trường hợp trong tàng thư CCCD.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc L khai nhận phù hợp với lời khai của những người liên quan, những người mua dữ liệu thông tin cá nhân và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

2. Những nội dung, hành vi khác có liên quan

2.1. Hành vi của Đào Văn H:

Đào Văn H, sinh năm 2000, HKTT: phường P, TX. M, tỉnh Hưng Yên. Tháng 6/2023, H thấy khách có nhu cầu hỏi mua thông tin dữ liệu cá nhân, sau đó H lên mạng xã hội telegram tìm hiểu và được biết tài khoản telegram “LX” do Đỗ Thành C sử dụng đang bán thông tin dữ liệu cá nhân với giá từ 200đồng - 500đồng/dữ liệu cá nhân. Sau đó H dùng tài khoản telegram “@dvh” để liên hệ và 10 lần mua (44.000 thông tin dữ liệu cá nhân) với số tiền 12.150.000đồng của Đỗ Thành C. Sau khi có thông tin dữ liệu cá nhân, Hiệu 08 lần bán (27.000 dữ liệu cá nhân) với số tiền 24.500.000đồng cho tài khoản telegram “IN”, sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 0349913438 đứng tên NMT; Trần Văn C1, sinh năm 1990, ở T, TP ., tỉnh Hưng Yên và Đỗ Minh H1, sinh năm 2004 ở xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quá trình mua, bán thông tin dữ liệu cá nhân, H sử dụng tiền mặt và tài khoản Ngân hàng V số 0356119115 mang tên Đào Văn H để thanh toán tiền với Đỗ Thành C và người mua. Tổng số tiền H được hưởng lợi khi mua, bán thông tin dữ liệu cá nhân là: 24.500.000đồng - 12.150.000đồng = 12.350.000 đồng.

Ngoài ra, từ tháng 6/2023 đến tháng 01/2024, H có hành vi mua 7.200 sim Vietnammobile của Vương Trọng P, sinh năm 2003, ở TDP N, phường P, TX. M, tỉnh Hưng Yên với giá 13.000đồng/sim để Hiệu thuê Đào Văn N, sinh năm 2004; Đào Quốc H2, sinh năm 2001; Đào Anh H3, sinh năm 2005 cùng trú tại phường P, TX. M; Phạm Trung H4, sinh năm 2000, trú tại xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Phạm Văn Y, sinh năm 2005, trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Đào Đức D, sinh năm 1999, trú tại xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Bùi Thị H5, sinh năm 2004, HKTT xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình và Đào Thị Q1, sinh năm 1999, trú tại xã H, huyện P, TP . lập tài khoản zalo “ảo” bán cho khách có nhu cầu với giá từ 50.000đồng - 70.000 đồng/zalo “ngâm” và 170.000đồng - 200.000đồng/zalo “cổ”. Đồng thời, H mua lại tài khoản zalo của nhiều người rao bán trên mạng internet với giá từ 150.000 đồng - 160.000đồng/zalo, sau đó bán lại cho khách với giá 250.000đồng - 350.000 đồng/zalo và H mua lại tài khoản facebook trên mạng internet của người khác với giá 100.000đồng/tài khoản, sau đó bán lại cho khách với giá 150.000đồng/tài khoản. Quá trình điều tra, H khai đã bán được khoảng 5.000 tài khoản zalo và 15 tài khoản facebook để hưởng lợi số tiền: 100.000.000đồng.

2.2.Hành vi của Đỗ Thành C.

Đỗ Thành C, sinh năm 1999, HKTT: xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình: Từ tháng 6/2021 đến tháng 4/2022, C làm nhân viên pháp lý thực địa thuộc Công ty T4, địa chỉ: tầng E, Tòa nhà R, số I Đ, phường A, quận D, TP .. Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023 làm cộng tác viên cho Công ty L3, địa chỉ: quận A, TP .. Quá trình làm việc, do thường xuyên tư vấn tài chính cho khách hàng có nhu cầu vay vốn nên C có thông tin dữ liệu cá nhân của khách hàng.

Khoảng tháng 6/2023, do cần tài khoản zalo “ảo” để sử dụng, tư vấn, hỗ trợ tài chính cho khách hàng, thông qua tài khoản telegram “C1”, C biết tài khoản telegram “@2000 daovanhieu” bán tài khoản zalo “ảo” cho người có nhu cầu. C nhiều lần mua tài khoản zalo “ảo” của Đào Văn H với giá từ 250.000đồng - 350.000 đồng/tài khoản zalo. Quá trình bán tài khoản zalo cho C, H biết C làm việc trong lĩnh vực tài chính nên H đặt vấn đề với C để mua dữ liệu thông tin cá nhân. Sau đó, từ tháng 6/2023 đến tháng 01/2024, C 10 lần bán (44.000 thông tin dữ liệu cá nhân) cho Đào Văn H với giá từ 200đồng - 500 đồng/dữ liệu cá nhân để hưởng lợi số tiền 12.150.000đồng.

Từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, thông qua Đào Văn H, C sử dụng tài khoản telegram “LX” để 04 lần bán (34.500 thông tin dữ liệu cá nhân) cho Phạm Ngọc L với giá từ 300đồng - 500đồng/dữ liệu cá nhân và hưởng lợi số tiền: 8.850.000đồng. Ngoài ra, Đỗ Thành C còn bán dữ liệu thông tin cá nhân cho người có tên NVT, địa chỉ ở tỉnh Bắc Ninh vào ngày 12/10/2023 và một người

Công không nhớ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 20/11/2023 để hưởng lợi số tiền 5.500.000đồng.

Quá trình bán thông tin, dữ liệu cá nhân cho người có nhu cầu, C sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 22810061999 đứng tên Đỗ Thành C để nhận tiền của người mua. Tổng số tiền công được hưởng lợi khi bán thông tin dữ liệu cá nhân là: 26.500.000đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh H thu giữ, tạm quản lý của Phạm Ngọc L, Đào Văn H: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford màu trắng, BKS 89A-413,37; 05 bộ máy vi tính; 41 điện thoại di động các loại và 15.200 sim Vietnammobile. Trong đó, xác định 02 điện thoại thu giữ của L và H có liên quan đến việc mua, bán thông tin dữ liệu cá nhân.

Ngày 16/01/2024, Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh H tiến hành trưng cầu giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu tin nhắn trong các ứng dụng Telegram; Z; Facebook trong 02 điện thoại (01 điện thoại Iphone màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của L; 01 điện thoại Iphone màu xanh dương nhạt thu giữ của H).

Bản kết luận giám định số: 34/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, kết luận: Tìm thấy 1.121 tin nhắn SMS; 2,968 tin nhắn facebook; 11.298 tin nhắn Zalo (trong điện thoại Iphone màu vàng); Tìm thấy 371 tin nhắn SMS, 3.393 tin nhắn facebook, 36 tin nhắn zalo, 36 hình ảnh có nội dung tin nhắn telegram (trong điện thoại Iphone màu xanh dương nhạt). Toàn bộ nội dung này được sao lưu trong 01 USB kèm kết luận giám định ghi tên: dữ liệu.rar có dung lượng 58.084,902 bytes.

+ Đối với người mua thông tin cá nhân mục đích để kinh doanh bán hàng qua mạng internet. Đến nay xác định được những người này chưa sử dụng vào việc gì. Do vậy, không có căn cứ giải quyết.

+ Đối với Đào Văn H; Trần Thị Bích Đ không được hưởng lợi, không biết Phạm Ngọc L sử dụng tài khoản Ngân hàng này để nhận tiền bán dữ liệu thông tin cá nhân người khác nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với hành vi bán 05 hình ảnh CCCD của Phạm Ngọc L. Tiến hành xác minh tại Phòng QLHC về TTXH - Công an tỉnh H xác định không có thông tin trong tàng thư CCCD, không thu giữ được bản gốc. Do vậy, hành vi này của Phạm Ngọc L chưa cấu thành tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

+ Quá trình điều tra đến nay, xác định: Đỗ Thành C được hưởng lợi số tiền 26.500.000đồng và Đào Văn H được hưởng lợi số tiền 12.350.000đồng từ việc mua, bán dữ liệu thông tin cá nhân cho người có nhu cầu. Số tiền hưởng lợi của H và L đang tiếp tục điều tra làm rõ. Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh đã tiến hành ủy thác điều tra và yêu cầu các tổ chức tín dụng cung cấp tài liệu của những người có giao dịch chuyển tiền cho C và H. Đến nay, Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh H chưa nhận được hết kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh H tách hành vi tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, làm rõ.

+ Đối với hành vi mua 15.200 sim Vietnammobile của Vương Trọng P: Tiến hành xác minh tại Công ty CP V2 xác định Vương Trọng P không được Công ty ủy quyền để phân phối, bán thẻ sim Vietnammobile. Cơ quan điều tra đã triệu tập P nhiều lần nhưng P không có mặt tại địa phương. Cơ quan ANĐT xác định Phạm Ngọc L và Đào Văn H không được Công ty CP V2 ủy quyền và ký hợp đồng để mua, bán sim Vietnammobile tạo tài khoản zalo “ảo”. Do đó, hành vi trên của các đối tượng có dấu hiệu Vi phạm Nghị định số: 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử” nên Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị phòng PA05 - Công an tỉnh H kèm theo vật chứng là 23 chiếc điện thoại các loại (*thu giữ của L 07 điện thoại và 16 điện thoại thu giữ của H*) sử dụng để mua, bán 15.200 sim Vietnammobile để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với hành vi của các đối tượng làm thuê cho Đào Văn H để kích hoạt các tài khoản zalo, facebook “ảo”, không biết việc H mua, bán dữ liệu thông tin cá nhân nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

***Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, xử lý:**

+ Thu giữ phương tiện, công cụ từ bị cáo Phạm Ngọc L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, gồm: 01 màn hình máy tính màu đen cũ, đã qua sử dụng, có dòng chữ ViewSonic, kèm theo 01 case màu đen cũ nhãn hiệu ASUS; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, kèm sim liên lạc. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

+ Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford màu trắng, BKS: 89A-413.37 không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan an ninh điều tra đã trả lại cho bị cáo L.

+ Đối với 22 điện thoại di động các loại; 03 bộ máy tính không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan an ninh điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

+ Thu giữ, quản lý của Đào Văn H: 01 màn hình máy tính màu đen, cũ đã qua sử dụng có dòng chữ VSP, kèm theo 01 case máy tính màu đen cũ, bên trên case có ghi dòng chữ CENTAUR; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh dương nhạt đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim. Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh H.

+ Thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc L số tiền thu lợi bất chính là 51.300.000 đồng. Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản chờ xử lý của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

+ Tiếp tục bảo quản theo hồ sơ vụ án: 01 USB kèm theo kết luận giám định ghi tên: dữ liệu.rar có dung lượng 58.084.902 bytes.

Cáo trạng số: 71/CT-VKS-P1 ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “***Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông***” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 288 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “***Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông***” .

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 288; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L số tiền từ 60.000.000đồng đến 70.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và một số nội dung khác theo quy định.

Bị cáo nhất trí và không tranh luận với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập của Tòa án. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai và tại phiên tòa bị cáo nhất trí xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Kết luận giám định số: 34/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, phù hợp khách quan với lời khai của những người liên quan, người làm chứng,

cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận: Phạm Ngọc L là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Khoảng tháng 11/2023, bị cáo tìm hiểu trên mạng xã hội Telegram biết nhiều người cần mua dữ liệu thông tin cá nhân của người khác (*thông tin cá nhân gồm: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ; số CCCD; số điện thoại...*) để sử dụng vào mục đích kinh doanh, bán hàng... nên đã nảy sinh ý định tìm kiếm nguồn thông tin cá nhân trên mạng để bán cho người khác. Để có nguồn dữ liệu thông tin cá nhân của người khác bán cho người mua: Ngày 28/11/2023, bị cáo nhờ Đào H liên hệ với tài khoản T1 “LX” do Đỗ Thành C là người sử dụng mua hộ 500 dữ liệu thông tin cá nhân (data) với số tiền 250.000đồng. Từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, bị cáo sử dụng tài khoản Telegram “@2000phamngoclong” liên hệ với tài khoản T1 “LX” 04 lần mua với tổng số 34.500 dữ liệu thông tin cá nhân bằng tổng số tiền: 8.850.000đồng. Như vậy, tổng số 05 lần bị cáo mua dữ liệu thông tin cá nhân của người khác với số tiền: 9.100.000đồng.

Sau khi có dữ liệu thông tin cá nhân, bị cáo lập, sử dụng 02 tài khoản Telegram “@2000phamngoclong” và “TH” để bán thông tin dữ liệu cá nhân thu được tổng số tiền 60.400.000đồng. Như vậy, bị cáo được hưởng lợi số tiền từ hành vi mua, bán dữ liệu thông tin cá nhân là: 51.300.000 đồng.

Từ tháng 7/2023 đến tháng 01/2024, bị cáo có hành vi mua 8.000 sim Vietnammobile với giá 12.000đồng/sim để lập các tài khoản Zalo “ảo” bán cho khách với giá 40.000đồng/zalo “ngâm”; 180.000đồng đến 200.000đồng/zalo “cổ” và 200.000 đồng/tài khoản facebook. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đã bán được khoảng 3.000 tài khoản zalo “ảo”; 15 tài khoản facebook “ảo” để hưởng lợi số tiền khoảng: 70.000.000đồng. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm Nghị định số: 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh đã có Công văn đề nghị Phòng PA05 - Công an tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài việc bán dữ liệu thông tin cá nhân và tài khoản zalo, facebook “ảo” qua mạng internet, ngày 03/01/2024, bị cáo bán cho Nguyễn Văn M 05 hình ảnh căn cước công dân của 05 người có thông tin, địa chỉ tại tỉnh Hà Nam để hưởng lợi số tiền 250.000đồng. Bị cáo xác định, những thông tin, dữ liệu: số thẻ CCCD; thông tin họ, tên, quê quán của 05 hình ảnh CCCD là do bị cáo tự nghĩ ra (thông tin cá nhân của 05 người trên 05 thẻ CCCD là không có thật). Tiến hành xác minh tại Phòng QLHC về TTXH - Công an tỉnh H xác định không có thông tin của 05 trường hợp trong tàng thư CCCD, không thu giữ được bản gốc nên không đủ căn cứ xác định bị cáo có dấu hiệu phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn biết các thông tin, dữ liệu cá nhân của người khác là bí mật đời tư của các công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, với mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc mua lại thông tin, dữ liệu hợp pháp của cá nhân người khác sau đó bán thu lời bất chính số tiền 51.300.000đồng. Hành vi của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội “**Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông**” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 288 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như vậy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu thông tin cá nhân của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng vì động cơ, mục đích thu lời bất chính, bị cáo đã bất chấp các quy định xâm phạm đến quyền nhân thân của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử và dành cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, huy chương chiến sĩ vẻ vang; mẹ đẻ được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; đã tích cực khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính; quá trình học tập có thành tích cao được nhà trường tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không phải là đối tượng hình sự nguy hiểm. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền như nội dung đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với: 01 màn hình máy tính màu đen cũ, đã qua sử dụng, có dòng chữ ViewSonic, kèm theo 01 case màu đen cũ nhãn hiệu ASUS; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, kèm sim liên lạc thu của bị cáo L. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 01 màn hình máy tính màu đen, cũ đã qua sử dụng có dòng chữ VSP, kèm theo 01 case máy tính màu đen cũ, bên trên case có ghi dòng chữ CENTAUR; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh dương nhạt đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thu giữ, quản lý của Đào Văn H. Số vật chứng này hiện đang được xem xét trong vụ án khác nên không đặt giải quyết.

+ Đối với số tiền 51.300.000đồng, đây là tiền do bị cáo L phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Tiếp tục bảo quản theo hồ sơ vụ án: 01 USB kèm theo kết luận giám định ghi tên: dữ liệu.rar có dung lượng 58.084.902 bytes.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “*Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 288; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc L số tiền 60.000.000đồng (*sáu mươi triệu đồng chẵn*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 màn hình máy tính màu đen cũ, đã qua sử dụng, có dòng chữ ViewSonic, kèm theo 01 case máy tính màu đen cũ nhãn hiệu ASUS; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, kèm sim liên lạc.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 51.300.000đồng (*Năm mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng chẵn*) đang gửi tại tài khoản tạm thu chờ xử lý của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

+ Tiếp tục bảo quản theo hồ sơ vụ án: 01 USB kèm theo kết luận giám định ghi tên: dữ liệu.rar có dung lượng 58.084.902 bytes.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh H).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ ANĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Trần Ngọc Lâm

